**Ôn tập HK1 - Tin học 10 - NH 2016-2017**

1. Sơ đồ khối là gì?

A. Sơ đồ về cấu trúc máy tính

**B**. Sơ đồ mô tả thuật toán

C. Sơ đồ thiết kế vi điện tử

D. Cả ba đều không đúng

1. Khi dùng máy tính giải bài toán, ta cần quan tâm đến:

A. Input B. Output

**C**. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

1. Thuật toán để giải một bài toán là:

A. Việc chỉ ra tường minh một cách tìm Output của bài toán.

B. Một dãy hữu hạn các thao tác được sắp xếp theo một trình tự xác định sao cho sau khi thực hiện dãy thao tác ây, từ Input của bài toán, ta nhận được Output cần tìm.

**C**. Cả A và B đúng

D. Cả A và B sai

1. Thuật toán để giải một bài toán có thể được biểu diễn bằng:

A.Cách liệt kê các bước tính toán

B. Sơ đồ khối

C. Ghi Input và Output **D**. A hoặc B

1. Trong sơ đồ khối thể hiện thuật toán có dùng mấy ký hiệu?

A. 2 B. 3 **C**. 4 D.5

1. Trong sơ đồ khối thể hiện thuật toán không có ký hiệu:

A. Hình ô van B. Hình thoi

C. Hình chữ nhật **D**. Đường thẳng

1. Trong sơ đồ khối thể hiện thuật toán, ký hiệu hình thoi thể hiện thao tác:

**A**. So sánh B. Tính toán

C. Nhập dữ liệu D. Trình tự thực hiện

1. Trong thuật toán để giải một bài toán, tính dừng là:

A. Thuật toán phải kết thúc sau nhiều lần thực hiện các thao tác;

**B**. Thuật toán phải kết thúc sau một số hữu hạn lần thực hiện các thao tác;

C. Thuật toán phải kết thúc sau vô hạn lần thực hiện các thao tác;

D. Thuật toán phải kết thúc sau một số lần thực hiện các thao tác;

1. Trong thuật toán để giải một bài toán, tính xác định là:

A. Sau khi thực hiện một thao tác thì thuật toán kết thúc

B. Sau khi thực hiện một thao tác thì có đúng một thao tác xác định để thực hiện thao tác thực hiện tiếp theo

C. Sau khi thuật toán kết thúc, ta phải nhận được Output cần tìm.

**D**. A hoặc B

1. Nhận xét về dãy thao tác sau:
Bước 1: Nhập x
Bước 2: Nếu x<0 thì x ⭠ -x
Bước 3: Quay lại bước 1

A. Là thuật toán để giải một bài toán

**B**. Không là thuật toán để giải bài toán do thiếu tính dừng

C. Không là thuật toán để giải bài toán do thiếu tính xác định

D. Không là thuật toán để giải bài toán do thiếu tính đúng đắn.

1. Thuật toán sau đây để giải bài toán nào:
Bước 1: Nhập x
Bước 2: Nếu x<0 thì x ⭠ -x
Bước 3: Thông báo giá trị x rồi kết thúc

A. Giải phương trình bậc 2

B. Giải phương trình bậc nhất

**C**. Tính giá trị tuyệt đối của x

D. Kiểm tra tính nguyên tố của x

1. Nhận xét về dãy thao tác sau:
Bước 1: Nhập a
Bước 2: Nếu a < 0 thì: thông báo “a là số âm” rồi kết thúc.

A. Là thuật toán để giải một bài toán

B. Không là thuật toán để giải bài toán do thiếu tính dừng

**C**.Không là thuật toán để giải bài toán do thiếu tính xác định

D. Không là thuật toán để giải bài toán do thiếu tính đúng đắn.

1. Nhận xét về dãy thao tác sau:
Bước 1: Nhập n
Bước 2: Nếu n chia hết cho 2 thì thông báo “n là số chẵn”, ngược lại thì thông báo “n là số lẻ”. Kết thúc.

**A**. Là thuật toán để giải một bài toán

B. Không là thuật toán để giải bài toán do thiếu tính dừng

C. Không là thuật toán để giải bài toán do thiếu tính xác định

D. Không là thuật toán để giải bài toán do thiếu tính đúng đắn.

1. Kiểm tra tính nguyên tố của 2 số 47 và 48:

**A**. 47 là số nguyên tố, 48 không là số nguyên tố

B. 47 là không số nguyên tố, 48 là số nguyên tố

C. 47 và 48 là số nguyên tố

C. 47 và 48 không là số nguyên tố

1. Cho dãy số A: 9 3 2 7 4
Trong thuật toán sắp xếp tăng dần bằng tráo đổi, kết thúc lần duyệt thứ nhất ta được:

**A**. 3 2 7 4 9 B. 3 9 2 7 4

C. 3 2 4 7 9 D. 2 3 4 7 9

1. Cho dãy số A: 9 4 8 13 6 15 17
Trong thuật toán tìm giá trị lớn nhất, kết thúc lần duyệt với i=5 thì giá trị max là:

A. 9 **B**. 13 C. 15 D. 17

1. Trong thuật toán sắp xếp tăng dần bằng tráo đổi, thao tác tráo đổi khi:

A. ai < ai+1 B. ai = ai+1

**C**. ai > ai+1 D. ai ≤ ai+1

1. Hãy chọn phương án trả lời hợp lí nhất về Ngôn ngữ lập trình. Ngôn ngữ lập trình là:

 A. Phần mềm để soạn thảo chương trình

 B. PASCAL và C

 **C**. Ngôn ngữ để viết chương trình diễn tả thuật toán sao cho máy tính có thể thực hiện được

 D. cách diễn đạt thuật toán.

1. Ngôn ngữ máy:

A. Là ngôn ngữ duy nhất để viết chương trình mà máy tính trực tiếp hiểu và thực hiện được.

B. Các lệnh viết bằng ngôn ngữ máy ở dạng mã nhị phân

C. Các lệnh viết bằng ngôn ngữ máy ở dạng mã hecxa

**D**. Cả 3 đều đúng.

1. Ngôn ngữ lập trình được chia ra mấy loại?

A. 1 B. 2 C. **3** D. 4

1. Hãy chọn phát biểu đúng về ngôn ngữ máy?

A. Các lệnh viết bằng ngôn ngữ máy ở dạng mã thập phân.

B. Gần gũi với ngôn ngữ tự nhiên, sử dụng một số từ viết tắt trong tiếng Anh.

**C**. Ngôn ngữ duy nhất mà máy tính có thể trực tiếp hiểu và thực hiện được.

D. Thích hợp với đa số người lập trình.

1. Chương trình viết bằng Ngôn ngữ lập trình nào không cần dịch nhưng máy vẫn thực hiện được:

**A**. Ngôn ngữ máy B. Hợp ngữ

C. Ngôn ngữ bậc cao D.Cả 3 ngôn ngữ trên

1. Ngôn ngữ lập trình nào thích hợp với đông đảo người lập trình?

A. Ngôn ngữ máy B. Hợp ngữ

**C**. Ngôn ngữ bậc cao D. Cả 3 ngôn ngữ trên

1. Ngôn ngữ lập trình nào ít phụ thuộc vào loại máy cụ thể:

A. Ngôn ngữ máy B. Hợp ngữ

**C**. Ngôn ngữ bậc cao D. Cả 3 ngôn ngữ trên

1. Ngôn ngữ lập trình nào có thể khai thác triệt để các đặc điểm của phần cứng:

**A**. Ngôn ngữ máy B. Hợp ngữ

C. Ngôn ngữ bậc cao D. Cả 3 ngôn ngữ trên

1. Pascal là loại ngôn ngữ lập trình:

A. Ngôn ngữ máy B. Hợp ngữ

**C**. Ngôn ngữ bậc cao D. Cả 3 ngôn ngữ trên

1. Trong việc giải bài toán trên máy tính, người ta phải thực hiện các công việc sau:

A. Viết tài liệu , lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán, xác định bài toán, viết chương trình, hiệu chỉnh.

B. Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán, xác định bài toán, viết chương trình, hiệu chỉnh, viết tài liệu.

**C**. Xác định bài toán, lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán, viết chương trình, hiệu chỉnh, viết tài liệu.

D. Viết tài liệu, xác định bài toán, lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán, viết chương trình, hiệu chỉnh.

1. Trong việc giải bài toán trên máy tính, công việc quan trọng nhất là:

**A**. Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán

B. Xác định bài toán

C. Viết chương trình D. Viết tài liệu

1. Trong việc giải bài toán trên máy tính gồm mấy bước chính?

A. 2 B. 3 C. 4 **D**. 5

1. Trong việc giải bài toán trên máy tính, xác định bài toán là:

A. Xác định Input B. Xác định Output

C. Xác định mối quan hệ giữa Input và Output

**D**. Cả 3

1. Chọn bộ test tiêu biểu nhất cho chương trình giải phương trình bậc nhất ax + b = 0 trên máy tính:

A. Input: a=0 và b=0 , Output: Ptrình vô số nghiệm

B. Input: a=0 và b=7 , Output: phương trình vô nghiệm

C. Input: a=2 và b=8 , Output: x = -4

**D**. Cả 3 câu A, B, C

1. Mục đích của việc hiệu chỉnh là:

A. Để tạo ra một chương trình mới.

**B**. Phát hiện và sửa sai sót.

C. Mô tả chi tiết bài toán

D. Xác định lại Input và Output của bài toán.

1. Các bước giải bài toán trên máy tính sẽ được lặp lại:

A. 1 lần B. 5 lần C. Vô hạn lần

**D**. Nhiều lần cho đến khi chương trình làm việc đúng và hiệu quả

1. Chọn câu sai về phần mềm ứng dụng:

**A**. Phần mềm được phát triển theo đơn đặt hàng riêng như VietSchool không là phần mềm ứng dụng.

B. Phần mềm diệt virus cũng là phần mềm ứng dụng.

C. Phần mềm giúp giải quyết các công việc trong cuộc sống là phần mềm ứng dụng.

D. Hệ điều hành không là phần mềm ứng dụng.

1. Sản phẩm chính thu được sau khi thực hiện các bước giải bài toán trên máy tính gồm:

A. Chương trình, cách tổ chức dữ liệu

B. Chương trình, tài liệu

**C**. Chương trình, cách tổ chức dữ liệu, tài liệu

D. Output bài toán.

1. Hệ điều hành là

**A**. phần mềm hệ thống B.phần mềm ứng dụng

C. phần mềm soạn thảo văn bản

D. phần mềm công cụ

1. Theo phân loại phần mềm, chương trình diệt virus Norton Antivirus là

A. phần mềm độc hại. B.phần mềm hệ thống.

**C**. phần mềm tiện ích. D. phần mềm công cụ.

1. virus là

**A**. phần mềm độc hại. B.phần mềm hệ thống.

C. phần mềm tiện ích.   D. phần mềm công cụ.

1. phần mềm công cụ là phần mềm:

A. hỗ trợ tổ chức dữ liệu

B. phát hiện lỗi lập trình và sữa lỗi

C. hỗ trợ làm ra các sản phẩm phần mềm khác

**D**. Cả 3 câu trên

1. Phần mềm nào không thể thiếu được trên máy tính:

A. Phần mềm công cụ. **B**.Phần mềm hệ thống

C. Phần mềm ứng dụng. D.Phần mềm tiện ích.

1. Việc chế tạo ra các người máy là ứng dụng của Tin học trong lĩnh vực:

A. Quản lý máy móc **B**. Trí tuệ nhân tạo

C. Tự động hóa và điều khiển D. Truyền thông

1. Việc học từ xa qua mạng internet là ứng dụng của Tin học trong lĩnh vực:

A. Quản lý máy móc **B**. Giáo dục

C. Giải trí D. Truyền thông

1. Máy tính thực thi công việc tối ưu hơn con người trong tình huống:

A. Phê bình một tác phẩm văn học

B. Chuẩn đoán bệnh

C. Phân tích tâm lí con người

**D**. Thực hiện chuỗi phép tính

1. Trong tin học, thương mại điện tử là một dịch vụ trong lĩnh vực:

A. Thông tin B. Buôn bán

C. Thương mại **D**. Truyền thông

1. Ứng dụng tin học để giải bài toán khoa học kỹ thuật vì:

A. Xử lí số liệu thực nghiệm rất nhiều

B. Xử lí số liệu thực nghiệm nhanh chóng

C. Có nhiều phương án lựa chọn

**D**. Cả ba ý trên.

1. Lợi ích lớn nhất của xã hội tin học hóa là

A. phát triển thương mại điện tử, xây dựng xã hội tiêu thụ mạnh.

B.xây dựng ý thức bảo vệ thông tin trong cộng đồng.

**C**. nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng cuộc sống.

D. xây dựng nền công nghiệp giải trí hấp dẫn, rẻ tiền.

1. Phát biểu nào ĐÚNG?

A. Sự phát triển của Tin học làm cho xã hội có nhận thức mới về cách tổ chức hoạt động

B. Các mặt hoạt động chính của XH trong thời đại tin học hoá sẽ được điều hành với sự hỗ trợ của các mạng máy tính, các hệ thống tin học lớn

C. XH văn hoá có những qui định và điều luật để bảo vệ thông tin và xử lý các tội phá hoại thông tin

**D**. Cả 3 phát biểu trên đều đúng

1. Để phát triển tin học cần có những điều kiện quan trọng nào?

A. Xã hội có tổ chức trên cơ sở pháp lí chặt chẽ

B. Đội ngũ lao động có trí tuệ

C. Có nhiều máy tính **D**. Cả A và B

1. Nền tin học của một quốc gia được xem là phát triển nếu:

A. Nhiều người sử dụng máy tính

B. Nhiều người mua phần mềm để sử dụng

**C**. Tin học đóng góp phần đáng kể vào nền kinh tế quốc dân và kho tàng tri thức chung của thế giới.

D. Nhiều người sử dụng mạng Internet

1. Hành vi phạm pháp khi trên Internet:

A. Mua phần mềm trên mạng

B. Nghe nhạc trên mạng

C. Xem tài liệu trên mạng

**D**. Phát tán virut lên mạng

1. Hành vi thiếu văn hóa trong xã hội tin học hóa:

A. Ghi rõ nguồn gốc của tài liệu mà ta sao chép.

B. Sử dụng tài liệu sau khi được tác giả đồng ý.

C. Sử dụng phần mềm có bản quyền.

**D**. Nói xấu bạn trên facebook.

1. Hệ điều hành thường được lưu trữ ở đâu?

A. Bộ nhớ trong B. Ổ đĩa cứng

C. Đĩa mềm **D**. Bộ nhớ ngoài.

1. Hệ điều hành nào không phải là hệ điều hành nhiều người dùng?

A. MS Windows 2000 B. UNIX

**C**. MS DOS D. Linux.

1. Hệ điều hành nào khác những hệ điều hành còn lại

A.Win XP B.Win 7 **C**.MS-DOS

D.Win 10

1. Chức năng nào dưới đây không được coi là chức năng chính của hệ điều hành?

A. Điều khiển các thiết bị ngoại vi

B. Giao tiếp với người sử dụng;

**C**. Biên dịch chương trình

D. Quản lý tệp.

1. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

A. Bàn phím là công cụ duy nhất giúp người dùng giao tiếp với hệ thống.

**B**. Hệ điều hành Windows có giao diện đồ họa.

C. Windows là hệ điều hành đơn nhiệm.

D. Hệ điều hành Windows không cung cấp khả năng làm việc trong môi trường mạng.

1. Trong các khẳng định sau về chức năng cơ bản của hệ điều hành, khẳng định nào sai?

A. Tổ chức giao tiếp giữa người dùng và hệ thống

B. Cung cấp tài nguyên cho các chương trình

C. Kiểm tra và hỗ trợ bằng phần mềm cho các thiết bị ngoại vi

**D**. Quản lý giao tiếp với các máy tính khác qua các mạng để tránh virus lây lan

1. Khẳng định nào trong các khẳng định dưới đây về hệ điều hành MS DOS là sai?

A. Là hệ điều hành cho máy tính cá nhân;

**B**. Là hệ điều hành đa người sử dụng;

C. Là hệ điều hành dễ sử dụng;

D. Có thể dùng cho máy tính không có ổ đĩa cứng

1. Hệ điều hành đa nhiệm nhiều người dùng gồm:

A. MS-DOS, Win 95, Win 98

B. MS-DOS, Win 95, Win XP

C. Win 95, Win XP, Win 7

**D**. Win XP, Win 7, Win 10

1. Trong phân loại hệ điều hành, không có:

A. Đơn nhiệm một người dùng

**B**. Đơn nhiệm nhiều người dùng

C. Đa nhiệm một người dùng

D. Đa nhiệm nhiều người dùng

1. Tìm câu đúng trong các câu sau:

A. Hệ điều hành thường được cài đặt sẵn từ khi sản xuất máy tính.

**B**. Hệ điều hành có các chương trình để quản lí bộ nhớ.

C. Mỗi hệ điều hành phải có thành phần kết nối Internet, trao đổi thư điện tử.

D. Hệ điều hành không cung cấp môi trường giao tiếp giữa người dùng và hệ thống

1. Hệ điều hành đa nhiệm nhiều người dùng là hệ điều hành:

A. Thực hiện các chương trình lần lượt

B. Chỉ cho phép một người đăng nhập vào hệ thống nhưng có thể kích hoạt thực hiện đồng thời nhiều chương trình

**C**. Cho phép nhiều người đăng nhập vào hệ thống và có thể kích hoạt thực hiện đồng thời nhiều chương trình

D. Được nhiều người trên thế giới sử dụng, có thể kích hoạt thực hiện đồng thời nhiều chương trình

1. Trong tin học, tệp là khái niệm chỉ

A. một văn bản;

**B**. một đơn vị lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài;

C. một đoạn nhạc; D. một trang web.

1. Phần mở rộng của tên tệp thường thể hiện:

A. Tên thư mục chứa tệp

B. Ngày/ giờ thay đổi tệp sau cùng

C. Kích thước tệp **D**. Kiểu tệp

1. Phần mở rộng của tệp trong hệ điều hành Windows có thể:

A. Có 3 ký tự B. Có 4 ký tự

C. Không có **D**.Cả 3 câu trên

1. Trong hệ điều hành Windows, tên tệp đặt sai:

**A**. 123ngoi\*.doc B. Lop 10a.dat

C. NoName D. Cả 3 câu trên

1. Tệp hình ảnh thường có phần mở rộng:

**A**. Gif, bmp, jpg B. Mp3, bmp, jpg

C. Jpg, pas, bmp D. Mp3, jpg, doc

1. Trong các tệp: anhbia.bmp, sodo.jpg, baitap.bat, chandung.gif thì tệp khác loại với những tệp còn lại là:

A. anhbia.bmp B. sodo.jpg

**C**. baitap.bat D. chandung.gif

1. Đường dẫn đầy đủ của tệp:

**A**. C:\BT\Word\ly.txt B. BT\Word\ly.txt

C. Word\ly.txt D. Ly.txt

1. Đường dẫn của tệp sai:

A. C:\BT\Word\ly.txt B. BT\Word\ly.txt

C. C:\ly.txt **D**. C:/BT/Word/ly.txt

1. Trong hệ điều hành Windows, số ký tự tên tệp không quá:

A. 256 **B**. 255 C. 8 D. 3

1. Phát biểu sai:

A. Thư mục gốc là thư mục được tạo tự động trong mỗi đĩa

B. Thư mục mẹ là thư mục có chứa thư mục bên trong

**C**. Mọi thư mục đều phải được đặt tên.

D. Trong thư mục có thể không có tệp hoặc thư mục khác

1. Phát biểu đúng:

A. Hai tệp trong cùng một thư mục mẹ có thể cùng tên

B. Hai thư mục trong cùng thư mục mẹ có thể cùng tên

C. Hai thư mục trong cùng một tệp phải khác tên

**D**. Hai tệp trong cùng một thư mục mẹ phải khác tên

1. Tệp diachi.txt có thể mở bằng:

A. Microsoft Word B. Notepad

C. Trình duyệt Web **D**. Cả 3

1. Phân loại tệp theo phần mở rộng sai:

A. Gif, jpg, bmp là tệp hình ảnh

B. Doc, txt là tệp văn bản

C. Mp3 là tệp âm thanh

**D**. Exe, bat là tệp phim ảnh

1. Cho đường dẫn D:\baitap\LY

A. Là đường dẫn đầy đủ đến tệp có tên LY

B. Là đường dẫn đầy đủ đến thư mục có tên LY

**C**. A và B đúng D. A và B sai

1. Để xóa một tệp ta chọn biểu tượng của tệp rồi dùng lệnh:

A. Copy B.Paste C. Cut **D**. Delete

1. Để xem nội dung một đĩa/thư mục ta kích hoạt:

**A**. biểu tượng My Computer B. bảng chọn Start

C. biểu tượng Microsoft Word

D. Biểu tượng Internet Explorer

1. Để xóa một tệp ta chọn biểu tượng của tệp rồi nhấn phím:

**A**. Delete B. Enter C. Esc D. End

1. Nếu tệp anh.jpg nằm trong thư mục Hinh, thư mục Hinh là thư mục con của thư mục Copy trên ổ đĩa D: thì:

**A**. Đường dẫn đầy đủ của tệp là D:\Copy\Hinh\anh.jpg

B. Đường dẫn từ thư mục Copy đến tệp là Hinh\Copy\anh.jpg

C. Đường dẫn từ thư mục Hinh đến tệp là Copy\Hinh\anh.jpg

D. Cả 3 ý trên sai

1. Đĩa khởi động có thể là:

A. Đĩa mềm, USB, đĩa cứng

B. Đĩa mềm, USB, CD

**C**. USB, đĩa cứng, CD, đĩa mềm

D. USB, CD, đĩa mềm

1. Thứ tự tìm kiếm ổ đĩa khởi động:

A. USB, đĩa cứng, CD B. Đĩa mềm, USB, CD

C. Đĩa cứng, CD, đĩa mềm **D**. Tùy ý.

1. Khẳng định nào đúng khi làm việc với hệ điều hành dùng bảng chọn?

A. Cần phải nhập lệnh từ bàn phím;

B. Máy tính phải được trang bị chuột;

**C**. Dễ dàng thao tác;

D. Chỉ có trên hệ điều hành MS Windows.

1. Để làm việc được với máy tính, hệ điều hành phải được nạp vào đâu?

**A**. Bộ nhớ trong B. Đĩa cứng

C. Bộ nhớ ngoài D. Đĩa mềm

1. Làm việc với hệ điều hành bằng cách sử dụng đề xuất do hệ thống đưa ra dưới dạng:

A. Bảng chọn (menu), nút lệnh (Button), lệnh (Command)

B. Bảng chọn (menu), hộp thoại (Dialog box), lệnh (Command)

C. Hộp thoại (Dialog box), nút lệnh (Button), lệnh (Command)

**D**. Bảng chọn (menu), nút lệnh (Button), hộp thoại (Dialog box)

1. Chế độ tắt máy an toàn, mọi thay đổi trong hệ thống được lưu vào ổ cứng là chế độ ra khỏi hệ thống:

**A**. Shut down B. Stand by

C.Sleep D. Hibernate

1. Trong các chế độ ra khỏi hệ thống, chế độ nào còn lưu thông tin trong RAM?

A. Shut down **B**. Stand by

C. Turn off D. Hibernate

1. Khi muốn lưu lại trạng thái đang làm việc vào ổ cứng trước khi tắt máy thì dùng chế độ ra khỏi hệ thống nào?

A. Shut down B. Stand by

C. Turn off **D**.Hibernate

1. Mục đích chính phải ra khỏi hệ thống khi kết thúc phiên làm việc để:

A. Hệ điều hành dọn dẹp các tệp trung gian

B. Ngắt kết nối mạng

C. Tránh mất mát tài nguyên

**D**. Cả 3 mục đích trên

1. Sự khác nhau của hệ điều hành Linux so với Windows

A. Là hệ điều hành đa nhiệm nhiều người dùng

**B**. Mã nguồn mở.

C. Có hệ thống quản lí tệp

D. Có các chương trình tiện ích hệ thống